

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI-BỘ TÀI CHÍNH
Số: 2699/TT-LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 11 năm 1982

THÔNG TƯ

SỐ 2699-TT-LB NGÀY 3-11-1982 CỦA LIÊN BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI - TÀI CHÍNH HƯỚNG DẪN THI HÀNH
QUYẾT ĐỊNH SỐ 159/HĐBT
NGÀY 14-9-1982 CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG VỀ THU CƯỚC
QUA PHÀ, CẦU PHAO

Hội đồng Bộ trưởng đã ra quyết định số 159-HĐBT ngày 14-9-1982 điều chỉnh mức thu cước qua phà, cầu phao thi hành từ ngày 1-10-1982 trong cả nước. Liên Bộ Giao thông vận tải - Tài chính hướng dẫn một số điểm như sau:

I- ĐỐI TƯỢNG THU VÀ MỨC THU

1. Mức thu và đối tượng thu cước:

- Mức thu đối với hành khách đi xe đạp và mức thu đối với hành khách đi xe máy là bao gồm cả người và xe.
- Mức thu đối với ô tô con la bao gồm cả xe và người.
- Mức thu đối với xe ca, xe buýt chở khách là mức thu cho xe, không bao gồm hành khách.
- Mức thu đối với xe tải các loại là bao gồm cả xe hàng hoá và súc vật có trên xe.
- Hàng hoá sang phà, cầu phao (điểm 9 trong biểu quy định ở Điều 1, quyết định 159-HĐBT) từ 61 kg trở lên đều phải chịu cước, trừ những hàng hoá trên các xe tải nói ở điểm d.

2, Xe đạp thô có chở hàng thu theo mức quy định 2 đ đối với bến phà cầu phao dưới 200m, 2,5 đ đối với bến phà cầu phao trên 200m như mức thu đối với xe ba gác, xe xích lô, xe cải tiến không chở hàng.

3. Xe tải có kéo moóc thì thu moóc riêng, theo tự trọng của moóc dưới 3 tấn thu 8.00 đ đối với bến phà dưới 200m, 12,000đ đối với bến phà trên 200m.

4. Mức thu đối với vé tháng áp dụng thống nhất cho hành khách có hoặc không có đem theo xe đạp, xe máy.

II- ĐỐI TƯỢNG MIỄN THU CƯỚC QUA PHÀ, CẦU PHAO

1. Đối tượng miễn thu theo quy định ở điểm 3 Điều 1 Quyết định số 159-HĐBT bao gồm cả công an, cảnh sát nhân dân các loại xe của quân đội và của các lực lượng công an, cảnh sát.

Trẻ em dưới 10 tuổi cũng được miễn thu cước qua phà, cầu phao.

2. Khi qua phà, cầu phao, đối tượng được miễn thu cước qua phà, cầu phao phải xuất trình giấy tờ cần thiết để biến kiểm soát như:

- Thẻ thương binh hoặc giấy chứng nhận đối với thương binh, bệnh binh.
- Thẻ học sinh hoặc giấy chứng nhận của nhà trường đối với học sinh.
- Bộ đội, công an, cảnh sát phải có phù hiệu, hoặc các giấy tờ cần thiết.

III- VÉ, BÌA VÉ VÀ TEM VÉ THÁNG

1. Vé cước qua phà, cầu phao, bìa vé, tem vé tháng đều do Cục quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải in thống nhất theo mẫu quy định trong bản phụ lục đính kèm Thông tư này để cấp cho các đoạn, khu, phân khu giao cho các bến.

Nếu địa phương chỉ có một đoạn quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải có thể uỷ nhiệm cho đoạn in theo số lượng vé, bìa vé, tem vé tháng các đoạn được duyệt.

Vé cước qua phà, cầu phao cũng như tem vé tháng các loại đều phải in giá tiền cước quy định. Khi sử dụng phải đóng dấu tên bến phà cầu phao để phân biệt nguồn thu của từng bến.

Việc quản lý và kế toán vé cước qua phà, cầu phao, bìa vé, tem vé tháng theo chế độ quản lý, kế toán vé hành khách và tiền bán vé trong ngành vận tải ô tô theo Quyết định số 054-QĐ-TT ngày 8-1-1975 của Bộ Giao thông vận tải.

2. Đoạn (trung ương và địa phương) khu hoặc phân khu quản lý đường bộ cần phải tiến hành kiểm kê số lượng vé còn tồn lại ở đoạn, khu hoặc phân khu và ở các bến phà cầu phao.

Trong lúc chưa in kịp được vé theo giá mới, được tạm thời sử dụng số vé theo giá cũ còn lại, nhưng phải đóng dấu giá mới vào vé. Vé cũ đóng dấu giá mới bán cho xe con, xe ca, xe buýt, xe tải các loại phải đồng thời đóng dấu của cơ quan đoạn, khu, phân khu vào từng tờ vé. Mục

đóng dấu giá mới vào vé phải khác màu mực in giá cũ để phân biệt rõ ràng khỏi nhầm lẫn. Vé đóng dấu theo giá mới phải ghi chép vào sổ sách kế toán của đoạn, khu, phân khu đầy đủ số lượng các loại vé, tính thành tiền và quản lý chặt chẽ và tránh sơ hở lợi dụng.

3- Công nhân viên chức, xã viên hợp tác xã (nông nghiệp, thủ công nghiệp, vận tải) hàng ngày phải đi làm việc qua phà, cầu phao được quy định mua vé tháng hoặc năm như quyết định của Hội đồng Bộ trưởng. Lúc mua vé tháng phải có giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị nơi công tác và HTX.

Căn cứ vào giấy giới thiệu, bến phà, cầu phao bán vé cho các đối tượng này bằng cách sử dụng tem in cho từng tháng và dán vào bìa vé.

Bìa vé sử dụng cho một năm, tem vé mua tháng nào chỉ dùng cho tháng ấy và dán vào bìa vé.

Phải đi đúng bến ghi trong bìa vé, không được cho người khác mượn.

Tiền mua vé do công nhân, viên chức, xã viên HTX tự đài thọ.

IV- THỂ THỨC THANH TOÁN TIỀN CƯỚC QUA PHÀ, CẦU PHAO

1. Đơn vị, cơ quan thường xuyên hàng ngày có xe tải, xe ca, xe buýt, xe con đi lại trên tuyến đường có phà, cầu phao cần ký hợp đồng với đoạn, khu, phân khu quản lý đường bộ, nhận vé trong phạm vi 1 tháng 1 lần và thanh toán bằng chuyển khoản 50% giá trị vé đã nhận. Cuối tháng kết toán số lượng vé còn lại số lượng vé đã sử dụng, tính thành tiền và thanh toán bằng chuyển khoản cho đoạn, khu hoặc phân khu.

Từng chuyến đi đơn vị, cơ quan giao vé đã mua cho lái xe để xuất trình khi qua bến phà cầu phao. Nhân viên bến phà, cầu phao phải xe một phần vé và giao lại phần vé còn lại cho lái xe về quyết toán với cơ quan, xí nghiệp.

Đơn vị, cơ quan có xe thỉnh thoảng đi lại trên tuyến đường có phà, cầu phao thì tạm ứng tiền mặt cho lái xe để mua vé khi qua phà, cầu phao.

2. Để thuận tiện cho hành khách đi xe ca, xe buýt khỏi phải chờ đợi mua vé qua phà, cầu phao các bến xe ô tô có thể nhận đại lý bán vé qua phà cầu phao. Tại các bến xe này, khi bán vé cho hành khách đi tuyến đường có phà, cầu phao thì đồng thời bán vé qua phà, cầu phao cho hành khách và thu tiền.

Để làm dịch vụ này, bến ô tô và đoạn khu, phân khu quản lý đường bộ tiến hành ký kết hợp đồng. Bến ô tô nhận vé bán được hưởng tỉ lệ đại lý phí 5% trên giá trị vé bán ra. Phí đại lý này được tính vào chi phí của bến phà, cầu phao trong dự toán chi hàng năm được duyệt. Định kỳ 5 ngày hoặc tối đa 10 ngày 1 lần sau khi kết toán số lượng vé bán ra và tiền bán vé cước qua phà, cầu phao, bến xe ô tô chuyển vào tài khoản gửi tiền gửi Ngân hàng cho đoạn, khu hoặc phân khu quản lý đường bộ.

3. Cán bộ công nhân viên đi công tác qua phà, cầu phao mua vé thì đơn vị, cơ quan thanh toán cùng với công tác phí. Các khoản chi về cước qua phà, cầu phao (trừ khoản tiền mua vé tháng của công nhân viên chức hàng ngày phải đi làm việc qua phà, cầu phao do bản thân công nhân viên chức chịu) được hạch toán vào giá thành hoặc phí lưu thông (đối với đơn vị sản xuất kinh doanh) và chi dự toán được duyệt (đối với đơn vị hành chính sự nghiệp).

V- TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CHO BẾN PHÀ, CẦU PHAO

1. Bến phà, cầu phao (thuộc trung ương hoặc địa phương quản lý) là những đơn vị cơ sở trực tiếp sản xuất thuộc đoạn, khu, phân khu quản lý đường bộ theo Điều 4 Quyết định 159-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng được thực hiện chế độ hạch toán kinh tế theo hình thức lấy thu bù chi để hưởng.

Nội dung thu và chi như sau:

+ Phần thu bao gồm:

- Tiền thu về bán bìa vé, tem vé tháng và vé cước qua phà, cầu phao.
- Các khoản thu khác (nếu có).

+ Phần chi bao gồm:

- Lương và các khoản phụ cấp của công nhân viên bến phà, cầu phao được duyệt.
- Nguyên, nhiên vật liệu theo định mức (dầu mỡ, giặt lau. . .).
- Sửa chữa và trang bị nhỏ.
- Chi phí lắp đặt, bảo quản phương tiện, thiết bị vượt sông.
- Chi phí quản lý bến phà, cầu phao (kể cả tiền giấy và công in vé, hoa hồng đại lý v.v.. .).

2. Đoạn, khu hoặc phân khu quản lý đường bộ phải: